BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4245 /QĐ-BCA-QLXNC	*Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BCA ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh tại Tờ trình số 15181/TTr-QLXNC ngày 29 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an *(danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính và các biểu mẫu là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử, Bộ Công an;
- Lưu: VT, QLXNC (P3).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số ..4245.../BCA-A08 ngày..01..tháng 7.năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Phần I. Danh mục thủ tục hành chính

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	**Thủ tục hành chính cấp Trung ương**				
1	1.001471	Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước cho công dân Việt Nam	Luật số 118/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự; Thông tư số 69/2026/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BCA quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan	Quản lý xuất nhập cảnh	Cục Quản lý xuất nhập cảnh
2	2.000539	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	Luật số 118/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự; Thông tư số 69/2026/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BCA quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan	Quản lý xuất nhập cảnh	Cục Quản lý xuất nhập cảnh
3	1.010382	Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông	Thông tư số 69/2026/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BCA quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan	Quản lý xuất nhập cảnh	Cục Quản lý xuất nhập cảnh
4	2.00048	Xác nhận nhân sự cho công dân Việt Nam ở nước ngoài	Thông tư số 69/2026/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BCA quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan	Quản lý xuất nhập cảnh	Cục Quản lý xuất nhập cảnh

B	**Thủ tục hành chính cấp tỉnh**				
1	1.001456	Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước cho công dân Việt Nam	Luật số 118/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự; Thông tư số 69/2026/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BCA quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan	Quản lý xuất nhập cảnh	Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh , Công an cấp tỉnh
2	1.001445	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	Thông tư số 69/2026/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BCA quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.	Quản lý xuất nhập cảnh	Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh , Công an cấp tỉnh
3	1.010384	Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông	Thông tư số 69/2026/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BCA quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan	Quản lý xuất nhập cảnh	Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh , Công an cấp tỉnh
C	**Thủ tục hành chính cấp xã**				
1	1.010386	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	Thông tư số 69/2026/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BCA quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan	Quản lý xuất nhập cảnh	Công an cấp xã

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	**Thủ tục hành chính cấp huyện**				
1	1.010385	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	Luật số 118/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự	Quản lý xuất nhập cảnh	Công an cấp huyện

Phần II. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính*(kèm theo)*

A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

1. Thủ tục: Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật (được nêu cụ thể tại mục 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ).

Bước 2: Nộp hồ sơ

- Người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông từ lần thứ hai hoặc lần đầu nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam trực tiếp nộp hồ sơ tại một trong hai trụ sở làm việc của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an. *Khi công dân đến nộp hồ sơ phải xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng.*

- Địa điểm nộp hồ sơ trực tiếp:

+ Cổng số 2 (phố Nguyễn Quốc Trị, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội).

+ Số 333-335-337 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Hoặc người đề nghị cấp hộ chiếu có thể nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và gửi bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo của Cục Quản lý xuất nhập cảnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia (nếu có).

Bước 3: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: cán bộ tiếp nhận hồ sơ cấp giấy hẹn trả kết quả cho người đề nghị cấp hộ chiếu và nhập vào hệ thống phần mềm quản lý hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) về việc tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ: cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đề nghị cấp hộ chiếu hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia và nêu rõ lý do.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: từ thứ 2 đến hết sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

Bước 4:Trả kết quả

Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy biên nhận, người đề nghị cấp hộ chiếu nhận kết quả trực tiếp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.

Thời gian nhận kết quả: Từ thứ 2 đến hết thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an

- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

- Dịch vụ bưu chính: Nộp bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo từ hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) (nếu có).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (mẫu TK01 dành cho người từ 14 tuổi trở lên; mẫu TK01a dành cho người chưa đủ 14 tuổi) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an. Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện theo pháp luật khai, ký thay.

- Ảnh mới chụp không quá 06 tháng của người đề nghị cấp hộ chiếu, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.

- Hộ chiếu phổ thông cấp lần gần nhất còn giá trị sử dụng đối với người đã được cấp hộ chiếu; trường hợp hộ chiếu còn giá trị sử dụng bị mất phải kèm đơn báo mất hoặc thông báo về việc đã tiếp nhận đơn của cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

- Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; trường hợp không có bản sao giấy khai sinh, trích lục khai sinh thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

- Bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi; trường hợp không có bản sao thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

* Các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước lần đầu tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh phải bổ sung một trong các loại hồ sơ, giấy tờ sau:

- Giấy giới thiệu hoặc đề nghị của bệnh viện về việc ra nước ngoài để khám, chữa bệnh;

- Giấy tờ xác định thân nhân ở nước ngoài bị tai nạn, bệnh tật, bị chết;

- Văn bản đề nghị của cơ quan trực tiếp quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức trong lực lượng vũ trang, người làm việc trong tổ chức cơ yếu;

- Tài liệu chứng minh đối với các trường hợp vì lý do nhân đạo, khẩn cấp khác.

** Đối với những giấy tờ, thông tin thuộc thành phần hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam đã có trong các cơ sở dữ liệu mà cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục có thể khai thác, sử dụng được thì không yêu cầu công dân phải cung cấp giấy tờ, thông tin đó.*

*Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì thành phần hồ sơ phải được chứng thực điện tử theo quy định, trường hợp hồ sơ chưa được chứng thực điện tử thì gửi hồ sơ về cơ quan tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Cục Quản lý xuất nhập cảnh nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định và người đề nghị cấp hộ chiếu nộp lệ phí thành công.

- Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày Cục Quản lý xuất nhập cảnh nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định và người đề nghị cấp hộ chiếu nộp lệ phí thành công đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên được cấp hộ chiếu có gắn chíp điện tử hoặc hộ chiếu không gắn chíp điện tử.

- Công dân Việt Nam chưa đủ 14 tuổi được cấp hộ chiếu không gắn chíp điện tử.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hộ chiếu phổ thông không gắn chíp điện tử hoặc hộ chiếu phổ thông có gắn chíp điện tử.

1.8. Lệ phí:

100.000đ/hộ chiếu; trường hợp cấp lại hộ chiếu do bị hỏng hoặc bị mất: 200.000đ/hộ chiếu (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026).

200.000đ/hộ chiếu; trường hợp cấp lại hộ chiếu do bị hỏng hoặc bị mất: 400.000đ/hộ chiếu (Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính).

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người từ 14 tuổi trở lên (mẫu TK01) ban hành kèm theo Thông tư 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an

- Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người chưa đủ 14 tuổi (mẫu TK01a) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Không thuộc các trường hợp chưa được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định tại Điều 21 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

- Công dân Việt Nam đề nghị cấp hộ chiếu từ lần thứ hai hoặc đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên cơ sở dữ liệu.

- Thông tư số 110/2020/TT-BCA ngày 16/10/2020 của Bộ Công an quy định quy trình thu thập vân tay của người đề nghị cấp hộ chiếu có gắn chíp điện tử và người đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.

- Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BCA ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026;

- Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.

2. Thủ tục: Trình báo mất hộ chiếu phổ thông

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật (được nêu cụ thể tại mục 2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ).

- Bước 2: Nộp hồ sơ

* Công dân Việt Nam bị mất hộ chiếu phổ thông ở trong nước thực hiện việc trình báo mất hộ chiếu phổ thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an hoặc tại các đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc tại một trong hai trụ sở làm việc của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an:

- Cổng số 2 (phố Nguyễn Quốc Trị, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội).

- Số 333-335-337 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Khi công dân đến nộp hồ sơ trực tiếp phải xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử.

Bước 3: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn người trình báo mất hộ chiếu hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: từ thứ 2 đến hết sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

Bước 4: Trả kết quả

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp và có đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cung cấp dịch vụ bưu chính.

+ Trường hợp gửi hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích thì Cục Quản lý xuất nhập cảnh gửi thông báo về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc thông báo về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu qua dịch vụ bưu chính theo thông tin trong hồ sơ của người gửi.

2.2. Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp nộp hồ sơ tại trụ sở làm việc của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

+ Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

+ Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu TK05) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an. Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp khai và ký thay.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông, Cục Quản lý xuất nhập cảnh hủy giá trị sử dụng hộ chiếu và gửi thông báo về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu cho người gửi đơn.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam bị mất hộ chiếu phổ thông đang ở trong nước.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.

2.7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Thông báo của Cục Quản lý xuất nhập cảnh về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu VB03) ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ Công an.

2.8. Phí/lệ phí: không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu TK05) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an.*

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

- Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BCA ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026;

3. Thủ tục: Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật (được nêu cụ thể tại mục 3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ).

Bước 2: Nộp hồ sơ

* Người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông trực tiếp nộp hồ sơ tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và gửi bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo của Cục Quản lý xuất nhập cảnh (nếu có).

* Địa điểm nộp hồ sơ trực tiếp:

- Cổng số 2 (phố Nguyễn Quốc Trị, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội).

- Số 333-335-337 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Khi công dân đến nộp hồ sơ phải xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

* Người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông có thể đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.

Bước 3: Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu thông tin trong tờ khai với thông tin trong hộ chiếu:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) về việc tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trả kết quả

+ Người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông trực tiếp nhận kết quả tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh; khi đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn trả kết quả và xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử. Trường hợp đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cung cấp dịch vụ bưu chính.

+ Trường hợp không đồng ý khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông thì phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.

+ Thời gian trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

3.2. Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

+ Trực tuyến: nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

+ Dịch vụ bưu chính: nộp bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo từ hệ thống của Cổng dịch vụ công bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) (nếu có).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông (mẫu TK04) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an. Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp khai, ký thay.

+ Hộ chiếu phổ thông còn nguyên vẹn và có thị thực do nước ngoài cấp còn thời hạn.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì thành phần hồ sơ phải được chứng thực điện tử theo quy định, trường hợp hồ sơ chưa được chứng thực điện tử thì gửi hồ sơ về cơ quan tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc từ ngày Cục Quản lý xuất nhập cảnh nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: hộ chiếu phổ thông được khôi phục giá trị sử dụng.

3.8. Phí/lệ phí: không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Tờ khai đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông (mẫu TK04) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an.*

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: hộ chiếu phổ thông đã bị hủy giá trị sử dụng do bị mất ở trong nước, sau khi tìm lại được còn nguyên vẹn và có thị thực do nước ngoài cấp còn thời hạn.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

- Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BCA ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026;

4. Xác nhận nhân thân của công dân Việt Nam ở nước ngoài đề nghị cấp lại hộ chiếu do bị mất

4.1 Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật (được nêu cụ thể tại mục 4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ).

Bước 2: Nộp hồ sơ

Công dân Việt Nam ở trong nước có nhu cầu xác nhận nhân thân cho thân nhân là người ra nước ngoài có thời hạn, bị mất hộ chiếu phổ thông có nguyện vọng về nước ngay để làm thủ tục cấp hộ chiếu thì nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

Địa điểm nộp hồ sơ trực tiếp:

- Cổng số 2 (phố Nguyễn Quốc Trị, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội).
- Số 333-335-337 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh.

*Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

Bước 3: Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu thông tin trong tờ khai.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trả kết quả

Người đề nghị xác nhận nhân thân cho thân nhân ở nước ngoài trực tiếp nhận kết quả tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an ; khi đến nhận kết quả mang

theo giấy hẹn, biên lai thu tiền và xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng).

*Thời gian trả kết quả: từ thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

4.2 Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại một trong hai trụ sở làm việc của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an:

- Cổng số 2 (phố Nguyễn Quốc Trị, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội).
- Số 333-335-337 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Khi công dân đến nộp hồ sơ phải xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

4.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

+ Tờ khai đề nghị xác nhận nhân thân cho công dân Việt Nam ở nước ngoài đề nghị cấp hộ chiếu (mẫu TK03) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an;

+ 02 ảnh mới chụp của công dân Việt Nam ở nước ngoài đề nghị cấp hộ chiếu, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông nền trắng

+ Giấy tờ chứng minh mối quan hệ của người đề nghị cấp giấy xác nhận nhân thân cho thân nhân ở nước ngoài bị mất hộ chiếu (Giấy khai sinh, Giấy đăng ký kết hôn…).

** Đối với những giấy tờ, thông tin thuộc thành phần hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam đã có trong các cơ sở dữ liệu mà cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục có thể khai thác, sử dụng được thì không yêu cầu công dân phải cung cấp giấy tờ, thông tin đó.*

+ Giấy tờ chứng minh nhân thân của người nộp hồ sơ: Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người đề nghị xác nhận nhân thân để kiểm tra, đối chiếu.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam trong nước có nhu cầu xác nhận nhân thân cho thân nhân là công dân Việt Nam ra nước ngoài có thời hạn bị mất hộ chiếu phổ thông, có nguyện vọng về nước ngay.

4.6. Cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an

4.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận nhân thân cho công dân Việt Nam ở nước ngoài

4.8. Lệ phí:

50.000đ/lần cấp (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026).

100.000đ/lần cấp (Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính).

4.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Tờ khai đề nghị xác nhận nhân thân cho công dân Việt Nam ở nước ngoài đề nghị cấp Giấy xác nhận nhân thân (mẫu TK03) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/6/2026 của Bộ Công an*

4.10 Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người được xác nhận nhân thân là công dân Việt Nam ra nước ngoài có thời hạn bị mất hộ chiếu phổ thông, có nguyện vọng về nước ngay;

- Không thuộc các trường hợp chưa được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định tại Điều 21 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

4.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- *Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;*

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên cơ sở dữ liệu.

- *Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BCA ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026;*

- Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục: Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật (được nêu cụ thể tại mục 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ).

Bước 2: Nộp hồ sơ

Công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia và gửi bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo của Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia (nếu có).

Khi công dân đến nộp hồ sơ phải xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

Bước 3: Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ quản lý xuất nhập cảnh kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ; chụp ảnh và khai thác, thu thập vân tay của người đề nghị cấp hộ chiếu có gắn chíp điện tử lần đầu.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: cán bộ tiếp nhận hồ sơ cấp giấy hẹn trả trả kết quả cho người đề nghị cấp hộ chiếu và yêu cầu nộp lệ phí, Cán bộ thu lệ phí thu tiền, giao biên lai thu tiền cho người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) để người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông thanh toán trực tuyến và nhận biên lai điện tử.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) để người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia và nêu rõ lý do.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần và sáng thứ 7 (đối với các đơn vị bố trí tiếp nhận hồ sơ vào sáng thứ 7); trừ ngày Tết, ngày lễ.

Bước 4:Trả kết quả

Căn cứ theo ngày hẹn trên giấy biên nhận, người đề nghị cấp hộ chiếu nhận kết quả trực tiếp tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh hoặc đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.

Thời gian nhận kết quả: Từ thứ 2 đến hết thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh

- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

- Dịch vụ bưu chính: Nộp bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo từ hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) (nếu có).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (mẫu TK01 dành cho người từ 14 tuổi trở lên; mẫu TK01a dành cho người chưa đủ 14 tuổi) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ Công an. Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện theo pháp luật khai, ký thay.

- Ảnh mới chụp không quá 06 tháng của người đề nghị cấp hộ chiếu, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng.

- Hộ chiếu phổ thông cấp lần gần nhất còn giá trị sử dụng đối với người đã được cấp hộ chiếu; trường hợp hộ chiếu còn giá trị sử dụng bị mất phải kèm đơn báo mất hoặc thông báo về việc đã tiếp nhận đơn của cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

- Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; trường hợp không có bản sao giấy khai sinh, trích lục khai sinh thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

- Bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó

khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi; trường hợp không có bản sao thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

** Đối với những giấy tờ, thông tin thuộc thành phần hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam đã có trong các cơ sở dữ liệu mà cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục có thể khai thác, sử dụng được thì không yêu cầu công dân phải cung cấp giấy tờ, thông tin đó.*

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì thành phần hồ sơ phải được chứng thực điện tử theo quy định, trường hợp hồ sơ chưa được chứng thực điện tử thì gửi hồ sơ về cơ quan tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định và người đề nghị cấp hộ chiếu nộp lệ phí thành công.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên được cấp hộ chiếu có gắn chíp điện tử hoặc hộ chiếu không gắn chíp điện tử.

- Công dân Việt Nam chưa đủ 14 tuổi được cấp hộ chiếu không gắn chíp điện tử.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hộ chiếu phổ thông không gắn chíp điện tử hoặc hộ chiếu phổ thông có gắn chíp điện tử.

1.8. Lệ phí:

100.000đ/hộ chiếu; trường hợp cấp lại hộ chiếu do bị hỏng hoặc bị mất: 200.000đ/hộ chiếu (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026).

200.000đ/hộ chiếu; trường hợp cấp lại hộ chiếu do bị hỏng hoặc bị mất: 400.000đ/hộ chiếu (Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính).

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người từ 14 tuổi trở lên (mẫu TK01) ban hành kèm theo Thông tư 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an

- Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người chưa đủ 14 tuổi (mẫu TK01a) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; trường hợp có Thẻ căn cước công dân thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thuận lợi.

- Không thuộc các trường hợp chưa được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định tại Điều 21 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15.

1.11.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên cơ sở dữ liệu.

- Thông tư số 110/2020/TT-BCA ngày 16/10/2020 của Bộ Công an quy định quy trình thu thập vân tay của người đề nghị cấp hộ chiếu có gắn chíp điện tử và người đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.

- Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BCA ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026;

- Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.

2. Thủ tục: Trình báo mất hộ chiếu phổ thông

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật (được nêu cụ thể tại mục 2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ).

- Bước 2: Nộp hồ sơ

* Công dân Việt Nam bị mất hộ chiếu phổ thông ở trong nước thực hiện việc trình báo mất hộ chiếu phổ thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh hoặc tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thuận lợi

Khi công dân đến nộp hồ sơ trực tiếp phải xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử.

Bước 3: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn người trình báo mất hộ chiếu hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần và sáng thứ 7 (đối với các đơn vị bố trí tiếp nhận hồ sơ vào sáng thứ 7); trừ ngày Tết, ngày lễ.

Bước 4: Trả kết quả

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp và có đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cung cấp dịch vụ bưu chính.

+ Trường hợp gửi hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích thì Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh gửi thông báo về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc thông báo về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu qua dịch vụ bưu chính theo thông tin trong hồ sơ của người gửi.

2.2. Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp nộp hồ sơ tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh

+ Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu TK05) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an. Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp khai và ký thay.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn báo mất hộ chiếu phổ thông, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh thông báo cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an và người gửi đơn.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam bị mất hộ chiếu phổ thông đang ở trong nước.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh

2.7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Thông báo của Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh về việc chuyển đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu VB01) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an.

- Thông báo của Cục Quản lý xuất nhập cảnh về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu VB03) ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ Công an.

2.8. Phí/lệ phí: không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu TK05) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an.*

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh hoặc trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ

công quốc gia. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15.

+ Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BCA ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026.

3. Thủ tục: Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật (được nêu cụ thể tại mục 3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ).

Bước 2: Nộp hồ sơ

* Người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông trực tiếp nộp hồ sơ tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thuận lợi hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và gửi bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo của Cục Quản lý xuất nhập cảnh (nếu có).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần và sáng thứ 7 (đối với các đơn vị bố trí tiếp nhận hồ sơ vào sáng thứ 7); trừ ngày Tết, ngày lễ.

* Người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông có thể đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.

Bước 3: Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu thông tin trong tờ khai với thông tin trong hộ chiếu:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) về việc tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trả kết quả

+ Người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông trực tiếp nhận kết quả tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi đã nộp hồ sơ. *Khi đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn trả kết quả và xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử.* Trường hợp đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cung cấp dịch vụ bưu chính.

+ Trường hợp không đồng ý khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông thì phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.

+ Thời gian trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

3.2. Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh

+ Trực tuyến: nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

+ Dịch vụ bưu chính: nộp bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo từ hệ thống của Cổng dịch vụ công bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) (nếu có).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ *Tờ khai đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông (mẫu TK04) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an.* Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp khai, ký thay.

+ Hộ chiếu phổ thông còn nguyên vẹn và có thị thực do nước ngoài cấp còn thời hạn.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì thành phần hồ sơ phải được chứng thực điện tử theo quy định, trường hợp hồ sơ chưa được chứng thực điện tử thì gửi hồ sơ về cơ quan tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: hộ chiếu phổ thông được khôi phục giá trị sử dụng.

3.8. Phí/lệ phí: không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Tờ khai đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông (mẫu TK04) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an.*

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: hộ chiếu phổ thông đã bị hủy giá trị sử dụng do bị mất ở trong nước, sau khi tìm lại được còn nguyên vẹn và có thị thực do nước ngoài cấp còn thời hạn.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15.

- Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BCA ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026.

C. Thủ tục hành chính thực hiện tại Công an cấp xã

1. Thủ tục: Trình báo mất hộ chiếu phổ thông

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật (được nêu cụ thể tại mục 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ).

Bước 2: Nộp hồ sơ

* Công dân Việt Nam bị mất hộ chiếu phổ thông ở trong nước thực hiện việc trình báo mất hộ chiếu phổ thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Công an cấp xã hoặc tại trụ sở Công an cấp xã nơi gần nhất.

Khi công dân đến nộp hồ sơ trực tiếp phải xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử.

Bước 3: Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn người trình báo mất hộ chiếu hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần và sáng thứ 7 (đối với các đơn vị bố trí tiếp nhận hồ sơ vào sáng thứ 7); trừ ngày Tết, ngày lễ.

Bước 4: Trả kết quả

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp và có đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cung cấp dịch vụ bưu chính.

+ Trường hợp gửi hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích thì Công an cấp xã gửi thông báo về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc thông báo về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu qua dịch vụ bưu chính theo thông tin trong hồ sơ của người gửi.

1.2. Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp nộp hồ sơ tại trụ sở làm việc của Công an cấp xã.

+ Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

+ Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu TK05) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an. Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp khai và ký thay.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn báo mất hộ chiếu phổ thông, Công an cấp xã thông báo cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an và người gửi đơn.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam bị mất hộ chiếu phổ thông đang ở trong nước.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:Công an cấp xã.

1.7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Thông báo của Công an cấp xã về việc chuyển đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu VB01) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ Công an.

- Thông báo của Cục Quản lý xuất nhập cảnh về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu VB03) ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ Công an.

1.8. Lệ phí: không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông (mẫu TK05) ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ Công an.*

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất cho Công an cấp xã hoặc trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15.

- Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BCA ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026.

** Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.*

Mẫu TK01
Ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA
ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh (1)

TỜ KHAI

Đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người từ 14 tuổi trở lên

1. Họ.....Chữ đệm và tên.....[2] 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Sinh ngày.....tháng.....năm..... Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)* [3] .....
4. Số định danh cá nhân ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐
5. Dân tộc..... 6. Tôn giáo. ..... 7. Số điện thoại .....
8. Nơi thường trú.....
9. Nơi tạm trú.....
10. Nơi ở hiện tại.....
11. Nghề nghiệp .....12. Tên và địa chỉ cơ quan (*nếu có*).....
.....
13. Cha: họ và tên .....sinh ngày ...../...../.....
Mẹ: họ và tên .....sinh ngày...../...../.....
Vợ /chồng: họ và tên.....sinh ngày...../...../.....
14. Hộ chiếu phổ thông cấp lần gần nhất (*nếu có*): Số.....cấp ngày...../...../.....
15. Số tài khoản hoàn lệ phí *(nếu có)*:.....
Tên chủ tài khoản:.....Tên ngân hàng.....
16. Nội dung đề nghị[4] .....
Cấp hộ chiếu có gắn chíp điện tử ☐ Cấp hộ chiếu không gắn chíp điện tử ☐

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

....., ngày..... tháng..... năm.....
Người đề nghị[5]
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên)

Ảnh (1)

Chú thích:
(1) Ảnh chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, phông ảnh nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự.
(2) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.
(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.
(4) Ghi cụ thể: cấp hộ chiếu lần đầu hoặc cấp lại hộ chiếu; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do). Đề nghị cấp hộ chiếu có (hoặc không) gắn chíp điện tử thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
(5) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự thì người đại diện hợp pháp khai, ký thay, ghi rõ tư cách người đại diện hợp pháp.

Mẫu TK01a

Ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh (1)

TỜ KHAI

Đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người chưa đủ 14 tuổi

A. Thông tin người đại diện hợp pháp:

1. Họ, chữ đệm và tên[(2)].....

2. Sinh ngày.....tháng.....năm.....3. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

4. Số định danh cá nhân ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

5. Nơi thường trú .....

6. Nơi tạm trú.....

7. Nơi ở hiện tại.....

8. Số điện thoại .....

9. Quan hệ với người chưa đủ 14 tuổi đề nghị cấp hộ chiếu:.....

10. Số tài khoản hoàn lệ phí *(nếu có)*:.....

Tên chủ tài khoản:.....Tên ngân hàng.....

B. Thông tin về người chưa đủ 14 tuổi đề nghị cấp hộ chiếu:

1. Họ.....Chữ đệm và tên.....[(2)] 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Sinh ngày.....tháng.....năm..... Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)* [(3)] .....

4. Số định danh cá nhân ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

5. Dân tộc.....6. Tôn giáo. .....

7. Nơi thường trú .....

8. Nơi tạm trú.....

9. Nơi ở hiện tại.....

10. Cha: họ và tên .....sinh ngày ...../...../.....

Mẹ: họ và tên ....sinh ngày...../...../.....

11. Hộ chiếu phổ thông lần gần nhất (*nếu có*) số.....cấp ngày...../...../.....

12. Nội dung đề nghị[(4)] .....

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật./.

..... ngày.....tháng.....năm.....

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên)

Ảnh (1)

Chú thích:

(1) Ảnh của người dưới 14 tuổi đề nghị cấp hộ chiếu, chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, phông ảnh nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự.

(2) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.

(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.

(4) Ghi cụ thể: cấp hộ chiếu lần đầu hoặc cấp lại hộ chiếu; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do).

Mẫu TK03
Ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA
ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh (1)

TỜ KHAI
Đề nghị xác nhận nhân thân
của công dân Việt Nam ở nước ngoài
đề nghị cấp lại hộ chiếu do bị mất

A. Thông tin người đề nghị:

1. Họ..... Chữ đệm và tên.....[2] 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Sinh ngày.....tháng.....năm.....4. Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)* [3].....

5. Số định danh cá nhân ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

6. Địa chỉ cư trú .....

.....

7. Số điện thoại .....

B. Thông tin về thân nhân ở nước ngoài đề nghị cấp lại hộ chiếu

1. Họ.....Chữ đệm và tên.....[2] 2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Sinh ngày.....tháng.....năm.....4. Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)* [3].....

5. Số định danh cá nhân ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

6. Địa chỉ thường trú ở trong nước trước khi xuất cảnh: .....

.....

7. Địa chỉ ở nước ngoài.....

.....

8. Xuất cảnh Việt Nam ngày...../...../..... qua cửa khẩu .....
bằng hộ chiếu số .... cấp ngày ...../...../.....

9. Dự kiến về Việt Nam ngày ...../...../.....

10. Giấy tờ chứng minh quan hệ với thân nhân ở nước ngoài bị mất hộ chiếu[4]:.....

11. Nội dung đề nghị: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác nhận ảnh và thông tin nhân thân để thân nhân tôi được cấp hộ chiếu phổ thông tại.....[5]

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật.

Làm tại.....ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên)

Ghi chú:
(1) Ảnh mới chụp của công dân Việt Nam ở nước ngoài đề nghị cấp hộ chiếu, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai t không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng. Dán 01 ảnh vào khung phía trên, kèm theo 01 ảnh để rời.
(2) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.
(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.
(4) Nếu cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu thì không yêu cầu người nộp hồ sơ cung cấ giấy tờ này.
(5) Ghi tên cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi cấp hộ chiếu.

Mẫu TK04

Ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông

1. Họ……Chữ đệm và tên.....[1] 2. Giới tính: Nam □ Nữ □

3. Sinh ngày……. tháng…..... năm……..Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)* [2]…….....

4. Số định danh cá nhân | | | | | | | | | | | | |

5. Nơi thường trú…..…….....

6. Nơi ở hiện tại…….....

6. Số điện thoại: ……

7. Thông tin về hộ chiếu đề nghị khôi phục:

Số hộ chiếu:.....…… ngày cấp……../……../…….....

Ngày hết hạn:…../……/……...Cơ quan cấp hộ chiếu.....

8. Thông tin thị thực do nước ngoài cấp:

Số thị thực:……. Quốc gia cấp……..Thời hạn:…….

9. Lý do đề nghị khôi phục hộ chiếu[3]

……

……

……

……

……

……

……

……

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật./.

Làm tại……, ngày……tháng……năm……

Người đề nghị [4]

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên)

Ghi chú:

(1) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.

(2) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.

(3) Ghi rõ lý do, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh bị mất và tìm lại được hộ chiếu.

(4) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp khai, ký thay, ghi rõ tư cách người đại diện hợp pháp.

Mẫu TK05

Ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TRÌNH BÁO MẤT HỘ CHIẾU PHỔ THÔNG

Kính gửi[1]:.....

1. Họ.....Chữ đệm và tên.....[2] 2. Giới tính: Nam □ Nữ □
3. Sinh ngày..... tháng..... năm.....;Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)*[3] .....
4. Số định danh cá nhân | | | | | | | | | | | | |
5. Nơi cư trú hiện tại.....
.....
6. Số điện thoại:.....
7. Thông tin về hộ chiếu bị mất[4]:
   Số hộ chiếu:.....ngày cấp...../...../.....
   Cơ quan cấp:.....
8. Hộ chiếu trên đã bị mất vào hồi:.....giờ.....phút, ngày...../...../.....
9. Hoàn cảnh và lý do cụ thể bị mất hộ chiếu:
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Làm tại.....ngày.....tháng.....năm.....

Người trình báo[5]
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên)

Ghi chú:

(1) Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Công an cấp xã hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu.

(2) Họ, chữ đệm và tên viết bằng chữ in hoa.

(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.

(4) Trường hợp nhớ chính xác thông tin về hộ chiếu bị mất thì ghi, nếu không nhớ chính xác thì ghi không nhớ.

(5) Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp khai và ký thay, ghi rõ tư cách người đại diện hợp pháp.

Mẫu VB01
Ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA
ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công an

..... [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../.....	*....., ngày ..... tháng..... năm .....*

THÔNG BÁO
Về việc chuyển đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an

Ngày ...../...../....., ... [1] ..... tiếp nhận đơn trình báo mất hộ chiếu của người có nhân thân như sau:

Họ..... Chữ đệm và tên[2]:.....

Giới tính: Nam □ Nữ □

Sinh ngày:.../..../.....Nơi sinh *(tỉnh,thành phố)* [3]:.....

Số định danh cá nhân:.....

Số hộ chiếu phổ thông bị mất: .....

.....[1]..... chuyển đơn trình báo mất hộ chiếu để quý Cục xử lý theo quy định (kèm theo)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Người gửi đơn;
- Lưu:.....

CƠ QUAN TIẾP NHẬN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ, chữ đệm và tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Cơ quan tiếp nhận đơn trình báo mất hộ chiếu.
(2) Cơ quan tiếp nhận ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người có đơn trình báo mất hộ chiếu.
(3) Nếu sinh ra ở nước ngoài thì ghi tên quốc gia.

Mẫu VB03
Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ Công an

BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……/……

……, ngày …… tháng…… năm ……

THÔNG BÁO
Về việc giải quyết đơn trình báo mất hộ chiếu phổ thông

Kính gửi: ……

Cục Quản lý xuất nhập cảnh nhận được đơn đề ngày…./...../….. của ông (bà) trình báo về việc bị mất hộ chiếu, thông tin cụ thể như sau:

Họ và tên người được cấp hộ chiếu……

Giới tính: Nam □ Nữ □

Sinh ngày:…./…./……..Nơi sinh *(tỉnh,thành phố):*……

Số hộ chiếu phổ thông bị mất: .....ngày cấp……/……/……..

Cơ quan cấp hộ chiếu:……

Thực hiện quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Cục Quản lý xuất nhập cảnh đã hủy giá trị sử dụng của hộ chiếu bị mất, số……..nêu trên.

Xin thông báo để ông (bà) biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ….(1)……;
- Lưu:…….

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú: *(1) Đơn vị tiếp nhận đơn trình báo mất hộ chiếu.*

Ghi chú:
(1) Cơ quan tiếp nhận đơn trình báo mất hộ chiếu.
(2) Cơ quan tiếp nhận ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người có đơn trình báo mất hộ chiếu.